

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 7- THỜI GIAN 45 PHÚT**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Mở đầu về chăn nuôi	1.1 Nghề chăn nuôi ở Việt Nam	3	2,25	2	3					5	0	5,25	12,5
		1.2 Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam	3	2,25	2	3			1	5	5	1	10,25	22,5
	Nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi	2.1 Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.	7	5,25	8	12	1	10			15	1	27,25	57,5
		2.2 Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn.	3	2,25							3		2,25	7,5
Tổng			16	12	12	18	1	10	1	5	28	2	45	
Tỉ lệ (%)			40%		30%		20%		10%					100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%						100%	

Ghi chú:

- Đề kiểm tra gồm hai loại câu hỏi: trắc nghiệm khách quan (TNKQ) và tự luận (TL).
- Số lượng câu hỏi phân bố trong các đơn vị kiến thức được xác định dựa vào mức độ yêu cầu cần đạt, số lượng chỉ báo và thời lượng dạy học thực tế của từng đơn vị kiến thức đó.
- Loại câu hỏi tùy thuộc vào mức độ nhận thức: Với mức độ nhận biết và thông hiểu nên sử dụng loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan; với mức độ vận dụng và vận dụng cao nên sử dụng loại câu hỏi tự luận.
- Các câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu cần được phân bố ở tất cả các đơn vị kiến thức và mỗi câu chỉ tương ứng với một chỉ báo.
- Tỷ lệ điểm phân bố cho các mức độ nhận thức: khoảng 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao.
- Trong đề kiểm tra cuối kì, tỷ lệ điểm dành cho phần nửa đầu học kì chiếm khoảng 1/3.
- Số lượng câu hỏi ở mức nhận biết trong khoảng 12 – 16; ở mức thông hiểu trong khoảng 6 – 12; ở mức vận dụng và vận dụng cao trong khoảng 1 – 3.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN CÔNG NGHỆ , LỚP 7 – THỜI GIẠN 45 PHÚT**

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Mở đầu về chăn nuôi	1.1 Nghề chăn nuôi ở Việt Nam	Nhận biết: - Trình bày được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và nền kinh tế. - Nêu được triển vọng của chăn nuôi ở Việt nam. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.	3			
			Thông hiểu: Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.		2		
		1.2 Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam	Nhận biết: - Nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều ở nước ta (gia súc, gia cầm...). - Nhận biết được một số vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta (gia súc, gia cầm...). - Nêu được các phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta.	3			
			Thông hiểu: - So sánh được các đặc điểm		2		

			<p>cơ bản của các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta.</p> <p>- Nêu được ưu và nhược điểm của các phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.</p>				
			<p>Vận dụng cao:</p> <p>Đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở địa phương.</p>				1
2	2. Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi	2.1 Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.	<p>Nhận biết:</p> <p>- Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.</p> <p>- Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.</p> <p>- Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</p> <p>- Nêu được các vai trò việc vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi.</p>	7			
			<p>Thông hiểu:</p> <p>- So sánh được kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.</p>		8		

		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi. - Nêu được những việc nên làm, không nên làm để phòng bệnh cho vật nuôi. - Nêu được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. 				
		<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi vào thực tiễn của gia đình, địa phương. - Vận dụng được kiến thức phòng, trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn gia đình, địa phương. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương 			1	
		<p>Vận dụng cao:</p> <p>Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc, phòng, trị bệnh một loại vật nuôi trong gia đình.</p>				
	2.2 Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kỹ thuật 				

		vườn.	nuôi, chăm sóc gà thịt thả vườn. - Trình bày được kỹ thuật phòng, trị bệnh trong chăn nuôi gà thịt thả vườn.	3			
			Thông hiểu: - Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc cho một loại vật nuôi phổ biến. - Trình bày được kỹ thuật phòng, trị bệnh cho một số loại vật nuôi phổ biến.				
Tổng				16	12	1	1

Lưu ý:

- Với câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể ra vào một hoặc một số trong các đơn vị kiến thức.
- Kiểm tra lại sự phù giữa đề kiểm tra và ma trận đề.

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII

MÔN CÔNG NGHỆ 7

THỜI GIAN 45 PHÚT (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy chọn câu trả lời có phương án đúng nhất (mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Hãy lựa chọn đặc điểm cơ bản của giống bò vàng Việt Nam trong các đặc điểm dưới đây

- A. Có lông vàng, vai u.
- B. Có lông loang trắng đen hoặc nâu, vai u.
- C. Có lông vàng và mịn, da mỏng.
- D. Có lông vàng, tai ngang, sừng dài.

Câu 2. “*Để kiểm soát dịch bệnh, nhanh lớn, ít phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên, cho năng suất cao và ổn định*” là

- A. Ưu điểm của phương thức chăn thả.
- B. Ưu điểm của phương thức nuôi nhốt (nuôi công nghiệp).
- C. Nhược điểm của phương pháp nuôi bán chăn thả.
- D. Ưu điểm của phương pháp nuôi bán chăn thả.

Câu 3. Biện pháp nào sau đây *không* dùng để phòng trị bệnh cho gà ?

- A. Giữ cho chuồng trại luôn sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát.
- B. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin.
- C. Đảm bảo cung cấp đủ chất dinh dưỡng giúp gà có được sức đề kháng tốt nhất.
- D. Cho gà bệnh và gà khỏe ở chung 1 chuồng nuôi.

Câu 4. Em hãy cho biết đặc điểm ngoại hình giống nhau giữa lợn Landrace và lợn Yorkshire là gì ?

- A. Có thân dài, màu trắng.
- B. Có thân dài, màu đen.
- C. Có thân ngắn, màu trắng.
- D. Có thân ngắn, màu đen.

Câu 5. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón và nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác là:

- A. quy trình về chăn nuôi
- B. khái niệm về chăn nuôi

- C. nhiệm vụ của chăn nuôi
- D. vai trò của chăn nuôi

Câu 6. Mục đích cuối cùng của nhiệm vụ ngành chăn nuôi ở nước ta là để:

- A. Phát triển chăn nuôi toàn diện.
- B. Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.
- C. Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và quản lý
- D. Tăng nhanh về khối lượng và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Câu 7. Giống lợn Đại Bạch là giống được phân loại theo hình thức:

- A. Theo địa lý
- B. Theo hướng sản xuất
- C. Theo mức độ hoàn thiện của giống
- D. Theo hình thái, ngoại hình

Câu 8. Đặc điểm cơ thể ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của vật nuôi non như thế nào?

- A. Ảnh hưởng đến khả năng giữ ấm, miễn dịch của vật nuôi non.
- B. Ảnh hưởng đến khả năng bú sữa mẹ của vật nuôi non.
- C. Ảnh hưởng đến khả năng vận động của vật nuôi non.
- D. Ảnh hưởng đến thời gian vật nuôi non ngủ trong ngày.

Câu 9. Đối với gà, vịt, con trống cần đạt tiêu chuẩn như thế nào?

- A. Lông óng mượt, màu sặc sỡ.
- B. Cơ thể to, mạnh mẽ, không quá béo hay quá gầy, nhanh nhẹn.
- C. Chức năng miễn dịch tốt.
- D. Tăng trọng tốt.

Câu 10. Nuôi dưỡng và chăm sóc như thế nào để vật nuôi non khỏe mạnh, phát triển và kháng bệnh tốt?

- A. Cung cấp thức ăn có đủ dinh dưỡng, sưởi ấm và giữ vệ sinh
- B. Kiểm tra định kì thể trọng, tinh dịch của vật nuôi.
- C. Thường xuyên tắm, chải cho vật nuôi non.
- D. Cung cấp đủ calcium và các chất dinh dưỡng để tạo trứng.

Câu 11. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi là làm những công việc gì?

- A. Vệ sinh chuồng, máng ăn, nước uống.
- B. Vệ sinh chuồng, tắm, chải.
- C. Vận động hợp lí.
- D. Tắm, chải, vệ sinh thức ăn.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây không đúng về biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi?

- A. Chăm sóc vật nuôi chu đáo
- B. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin
- C. Để vật nuôi tiếp xúc với mầm bệnh
- D. Vệ sinh chuồng nuôi.

Câu 13. Để chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản đạt kết quả thì cần chú ý đến những giai đoạn nào ?

- A. Giai đoạn nuôi thai, giai đoạn nuôi con
- B. Giai đoạn tạo sữa nuôi con, giai đoạn nuôi con
- C. Giai đoạn mang thai, giai đoạn nuôi con
- D. Giai đoạn nuôi cơ thể mẹ, giai đoạn nuôi con

Câu 14. Mục đích của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống là gì ?

- A. Để đàn con có tỉ lệ sống cao đến lúc cai sữa.
- B. Để đàn con thích nghi với điều kiện sống.
- C. Để vật nuôi có khả năng phối giống cao, đàn con khỏe mạnh.
- D. Hệ tiêu hóa của vật nuôi đực giống phát triển hoàn thiện.

Câu 15. Để xử lý được chất thải trong chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn trong chăn nuôi thì cần phải làm gì ?

- A. Làm nền chuồng bằng đệm lót sinh học, lắp đặt hầm chứa khí biogas.
- B. Làm nền chuồng bằng phẳng.
- C. Giữ vệ sinh chuồng sạch sẽ, khô ráo.
- D. Thức ăn và nước uống đảm bảo vệ sinh.

Câu 16. Chăm sóc, phòng trị bệnh cho vật nuôi có ảnh hưởng như thế nào đến vật nuôi ?

- A. Vật nuôi phát triển cân đối về ngoại hình.
- B. Vật nuôi thích nghi với điều kiện sống.
- C. Vật nuôi khỏe mạnh, phát triển toàn diện.

D. Vật nuôi dễ dàng tiêu thụ thức ăn.

Câu 17. Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến sự phát triển của vật nuôi?

A. Nuôi dưỡng.

B. Chăm sóc.

C. Giá thành sản phẩm.

D. Phòng và trị bệnh.

Câu 18. Đặc điểm sinh lí của cơ thể vật nuôi non là đặc điểm nào sau đây?

A. Sự điều tiết thân nhiệt hoàn chỉnh.

B. Chức năng hệ tiêu hóa hoàn chỉnh.

C. Chức năng hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.

D. Chức năng miễn dịch hoàn chỉnh.

Câu 19. Yếu tố nào không ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường sống của vật nuôi?

A. Khí hậu.

B. Thức ăn.

C. Nước uống.

D. Chất lượng giống

Câu 20. Câu nào sau đây thể hiện *không đúng* triển vọng của ngành chăn nuôi ở Việt Nam ?

A. Phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

B. Chăn nuôi theo quy mô hộ gia đình nhỏ, lẻ.

C. Phát triển chăn nuôi hữu cơ.

D. Liên kết các khâu trong chăn nuôi, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao.

Câu 21. Em hãy cho biết nghề bác sĩ thú y trong chăn nuôi có đặc điểm nào sau đây?

A. Nghiên cứu về giống vật nuôi, kĩ thuật nuôi dưỡng

B. Chăm sóc, phòng dịch bệnh cho cây trồng.

C. Chăm sóc, chẩn đoán, điều trị và tiêm phòng cho vật nuôi.

D. Thường xuyên tiếp xúc với vật nuôi.

Câu 22. Nêu Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của vật nuôi?

A. Nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

- B. Phòng và trị bệnh, tăng năng suất chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- C. Giữ vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng đầy đủ cho vật nuôi.
- D. Trị bệnh kịp thời cho vật nuôi luôn khỏe mạnh.

Câu 23. Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

- A. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.
- B. Chức năng hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.
- C. Chức năng sinh sản hoàn chỉnh.
- D. Chức năng miễn dịch chưa tốt, sức đề kháng kém.

Câu 24. Phương pháp nào dưới đây không phù hợp với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

- A. Cho bú sữa đầu, tập cho ăn sớm để cung cấp đủ dinh dưỡng.
- B. Thêm thức ăn như rau tươi, củ quả cho vật nuôi.
- C. Sưởi ấm để tránh nhiễm lạnh cho vật nuôi non.
- D. Cho vật nuôi non vận động, tiếp xúc nhiều với nắng sớm.

Câu 25. Phương thức chăn nuôi bán thả có đặc điểm gì?

- A. Vật nuôi đi lại tự do, không có chuồng trại.
- B. Vật nuôi kiếm thức ăn có trong tự nhiên.
- C. Vật nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp kết hợp thức ăn tự tìm kiếm.
- D. Vật nuôi chỉ sử dụng thức ăn, nước uống do người chăn nuôi cung cấp.

Câu 26. Những loại vật nuôi nào phù hợp với phương thức nuôi công nghiệp?

- A. Gà, vịt, lợn.
- B. Trâu, bò.
- C. Ong.
- D. Cừu, dê.

Câu 27. Để phân biệt các giống gia cầm, ta dựa vào các đặc điểm nào?

- A. Khả năng đề kháng dịch bệnh của gia cầm.
- B. Đặc điểm ngoại hình, tầm vóc, màu lông.
- C. Khả năng sinh trưởng và phát triển.
- D. Khả năng sinh sản.

Câu 28. Yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực chăn nuôi là gì ?

A. Có kiến thức về kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi, vận hành máy móc, thiết bị chăn nuôi, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề.

B. Có kiến thức về chăm sóc cây trồng, vận hành máy móc, thiết bị chăn nuôi, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề.

C. Có kiến thức về các nghề công nghiệp, vận hành máy móc, thiết bị chăn nuôi, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề.

D. Có kiến thức về dịch vụ, vận hành máy móc, thiết bị chăn nuôi, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Nhà bạn An đang làm nghề trồng và cạo mũ cao su trên một diện tích đất khá rộng của gia đình. Nay gia đình bạn An muốn phát triển thêm nghề chăn nuôi gà thịt. Em hãy đề xuất cho gia đình bạn An phương thức chăn nuôi phù hợp để vừa không gây ô nhiễm môi trường vừa ít tốn chi phí nhất và giải thích vì sao em lại đề xuất phương thức chăn nuôi đó?

Câu 2 (2 điểm). Gia đình bạn A có một trang trại nuôi lợn (theo hình thức nuôi công nghiệp) em hãy đề xuất các biện pháp giúp gia đình bạn A xử lí chất thải tránh gây ô nhiễm môi trường.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7

PHẦN I TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Chọn mỗi câu trả lời có phương án đúng nhất đạt 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	D	A	C	D	B	A	B	A

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	C	C	A	C	C	C	D	B

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	A	C	D	C	A	B	A

PHẦN II TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	<ul style="list-style-type: none">- Đề xuất phương thức: Chăn nuôi bán chăn thả.- Giải thích: Tận dụng được diện tích rừng cao su đã trồng để làm môi trường nuôi thả hàng ngày cho gà, phân gà làm phân bón trực tiếp cho cây cao su, ngược lại cây cao su cũng có tác dụng làm sạch môi trường không khí khi nuôi gà. Điều này cũng góp phần làm giảm chi phí mua phân bón cho cây và giảm chi phí đầu tư thức ăn cho gà (gà có thể kiếm thức ăn trong rừng cao su).	0.5 0.5
Câu 2	<ul style="list-style-type: none">- Lắp đặt hầm chứa khí biogas (khí sinh học) để xử lí chất thải trong chăn nuôi và tạo nguồn năng lượng sạch, góp phần tiết kiệm năng lượng điện, năng lượng chất đốt.- Làm nền chuồng nuôi bằng nệm lót sinh học giúp phân hủy chất thải chăn nuôi, bảo vệ môi trường.	1,0 1,0

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

- 1. Nguyễn Thị Thanh Tuyền – THCS Bình Phú**
- 2. Trương Nguyên Thanh Tâm – THCS Việt Anh 2**
- 3. Nguyễn Thị Thắm - THCS Phú An**
- 4. Trần Thị Kiều Tiên – THCS Vĩnh Tân**
- 5. Lê Thị Thu Sang – THCS Hoà Lợi**
- 6. Võ Trần Minh Luân – THCS Mỹ Phước**
- 7. Phan Thị Thanh Huyền – THCS Đông Hoà**
- 8. Hồ Thị Thừa – THCS Chánh Phú Hoà**
- 9. Trần Thị Nhung – THCS Mỹ Thạnh**
- 10. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt – THCS Lê Quý Đôn**